



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù
(Kèm theo Quyết định số 340/QĐ-TTg
ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù (hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026).

Để triển khai thi hành Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù (sau đây viết tắt là Luật) kịp thời, thống nhất và có hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật, bảo đảm tính kịp thời, hiệu lực, hiệu quả và đồng bộ, thống nhất, phù hợp với pháp luật trong nước và các điều ước quốc tế về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù mà Việt Nam là thành viên.

b) Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước.

c) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cán bộ thực hiện công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù cũng như nhận thức của Nhân dân.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

c) Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật.

II. NỘI DUNG

1. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật, thống kê những văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ để phù hợp với Luật.

b) Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

c) Cơ quan phối hợp: Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao phối hợp; Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố gửi Bộ Công an trước ngày 15 tháng 4 năm 2026 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01 tháng 5 năm 2026.

2. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật

a) Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao phối hợp; Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian trình Chính phủ: Trước ngày 30 tháng 4 năm 2026.

b) Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về chi phí thực hiện và kinh phí bảo đảm công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao phối hợp; Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian trình Chính phủ: Trước ngày 30 tháng 4 năm 2026

c) Xây dựng Thông tư liên tịch của Bộ trưởng Bộ Công an, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định chi tiết Điều 25 của Luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao phối hợp; Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15 tháng 5 năm 2026.

d) Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về các loại biểu mẫu giấy tờ, sổ sách trong công tác dẫn độ và công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15 tháng 5 năm 2026.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù

a) Nội dung:

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù trên các phương tiện truyền thông đại chúng, các nền tảng mạng xã hội.

- Biên soạn tài liệu phục vụ phổ biến Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật.

- **Tổ chức tập huấn Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật nhằm nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý thi hành án hình sự, cán bộ trực tiếp làm công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, cán bộ làm công tác hợp tác quốc tế, cán bộ làm công tác giảng dạy, nghiên cứu pháp luật và cho Nhân dân.**

b) Phân công:

- Bộ Công an chủ trì triển khai kế hoạch tập huấn chuyên sâu về Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý thi hành án hình sự và công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, cán bộ làm công tác giảng dạy, nghiên cứu pháp luật trong Công an nhân dân.

- Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng tổ chức tập huấn, phổ biến, quán triệt nội dung của Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật trong bộ mình.

- Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao tổ chức tập huấn, phổ biến, quán triệt nội dung của Luật các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật trong ngành mình.

- Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân nhằm phát huy hiệu quả của Luật trong việc bảo đảm quyền của người đang chấp hành án phạt tù và thể hiện bản chất nhân văn, nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

4. Rà soát, cung cấp thông tin về quyền được chuyển giao và hướng dẫn người đang chấp hành án phạt tù gửi đơn đề nghị được chuyển giao

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

5. Thực hiện trình tự, thủ tục xem xét yêu cầu chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù và tổ chức thi hành các quyết định tiếp nhận, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

b) Cơ quan phối hợp: Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Tòa án nhân dân các cấp phối hợp; Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 và các năm tiếp theo.

6. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình thi hành Luật và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

b) Cơ quan phối hợp: Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao phối hợp; Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026

7. Bảo đảm điều kiện về phương tiện, giải pháp kỹ thuật để tổ chức triển khai việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù

a) Nội dung: Nghiên cứu, triển khai các giải pháp về công nghệ, đầu tư trang thiết bị, nâng cấp hệ thống lưu trữ, xử lý để thực hiện việc chuyển giao văn bản, tài liệu trên môi trường điện tử.

b) Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

c) Cơ quan phối hợp: Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao phối hợp; Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tại bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, địa phương mình ban hành Kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Luật; tích cực triển khai thực hiện và hoàn thành các nội dung công việc được phân công trong Kế hoạch này theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm, tránh hình thức, tránh lãng phí; gửi báo cáo kết quả triển khai thi hành Luật về Bộ Công an để theo dõi, tổng hợp.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, bất cập thì kịp thời phản ánh về Bộ Công an để báo cáo cấp có thẩm quyền chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết.

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách hằng năm được phê duyệt và huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện.

Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố bảo đảm kinh phí theo quy định để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của các bộ, ngành và địa phương.

3. Bộ Công an chủ trì theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này theo đúng tiến độ và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch này./.